

MÔ TẢ THỰC TRẠNG CƠ CẤU BỆNH TẬT CỦA NHÂN DÂN TRÊN MỘT SỐ ĐẢO VÙNG ĐÔNG BẮC VIỆT NAM TRONG 5 NĂM 2008 - 2012

Nguyễn Thị Ngân*, Triệu Thị Thúy Hương*

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả thực trạng cơ cấu bệnh tật của nhân dân trên một số đảo vùng Đông bắc Việt Nam trong 5 năm từ 2008 - 2012. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Tiến hành nghiên cứu cơ cấu bệnh tật và một số bệnh, tai nạn liên quan tới biến đổi khí hậu của nhân dân sinh sống trên một số đảo vùng Đông bắc Việt Nam trong 5 năm từ 2008 - 2012. **Phương pháp nghiên cứu:** hồi cứu dựa theo hồ sơ y tế lưu trữ tại trạm y tế xã và trung tâm y tế của 3 huyện đảo là Cô Tô (Quảng Ninh) và Cát Hải, Bạch Long Vĩ (Hải Phòng). **Kết quả nghiên cứu** cho thấy người dân chủ yếu mắc các bệnh thuộc nhóm bệnh tai mũi họng, hô hấp, tiêu hóa, tuần hoàn, cơ xương khớp và nhiễm trùng - ký sinh trùng. Bệnh liên quan tới biến đổi khí hậu có 3/9 bệnh được ghi nhận là đã xảy ra trên các đảo Cát Bà, Bạch Long Vĩ, Cô Tô, cụ thể: người dân trên đảo Cát Bà mắc cả 3 bệnh tiêu chảy, sốt xuất huyết, sốt rét trong đó đặc biệt dịch sốt

xuất huyết. Cô Tô và Bạch Long Vĩ thì chỉ mắc tiêu chảy. Về dịch bệnh: Bạch Long Vĩ không có vụ dịch nào xảy ra, còn Cát Bà có 2 vụ dịch sốt xuất huyết vào năm 2009 và 2011, Cô Tô có 2 vụ dịch cảm cúm vào năm 2011 và 2012. Tai nạn thương tích xảy ra trên cả 3 đảo trong đó số người bị tai nạn ở đảo Cát Bà và Cô Tô nhiều hơn, nguyên nhân chủ yếu do tai nạn lao động trên tàu bè do sóng gió, tai nạn giao thông và đánh nhau do say rượu. **Kết luận:** Người dân trên đảo chủ yếu mắc một số bệnh của hệ hô hấp, tim mạch, cơ khớp và nhiễm trùng KST.

SUMMARY

DESCRIBING THE STATUS OF DISEASE STRUCTURE OF PEOPLE LIVING ON THE NORTH - EAST ISLANDS OF VIETNAM IN 5 YEARS FROM 2008 - 2012

Objective: Describing the status of disease structure of people living on the north-east islands of Vietnam in 5 years from 2008-2012. **Methodology:** We conducted the research on disease structure and some diseases, accidents

* Viện Y học biển

Phản biện khoa học: GS.TS Phạm Văn Thức

relating to change of climate of people living on the north-east islands of Vietnam in 5 years from 2008-2012. Researching method was a retrospective cohort study, based on medical records of cottage hospitals and medical centers in 3 districts, consists of Co To (Quang Ninh), Cat Hai and Bach Long Vi (Hai Phong). **Results:** those people suffered mainly from otorhinolaryngologic, respiratory tract, digestive system, cardiovascular, musculoskeletal, bacterial infection and parasitic diseases. Diseases relating directly to change of climate occurred on 3/9 diseases and found out at Co To, Cat Ba and Bach Long Vi islands. Particularly, while people living on Cat Ba island were suffering from 3 diseases including of diarrhea, petechial fever and malaria, people living on Co To and Bach Long Vi islands were suffering from diarrhea only. When considering about epidemic, there was no an epidemic happening on Bach Long Vi island but two epidemics of petechial fever on Cat Ba in 2009 and 2011, and two influenza pandemics on Co To island in 2011 and 2012. Accidents happened on all 3 islands, especially Cat Ba and Co To islands, due to occupational accidents in boats when the weather was bad, traffic accidents and drunken fighting.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Việt Nam thuộc nhóm các nước bị đe dọa nhiều nhất bởi sự biến đổi khí hậu (BĐKH) toàn cầu và mực nước biển dâng. Điều đó tác động trực tiếp đến sức khỏe con người một cách rõ rệt, thường gặp các vấn đề sau:

- Ô nhiễm môi trường nước, lương thực, thực phẩm và điều kiện vệ sinh kém dẫn đến dịch bệnh bùng phát: tả, tay chân miệng, các bệnh đường hô hấp như cúm H1N1 hay H5N1, sốt rét, sốt xuất huyết hay làm tăng nguy cơ mắc lao.

- *Môi trường bên ngoài:* Biến đổi khí hậu trái đất là sự thay đổi của hệ thống khí hậu gồm khí quyển, thủy quyển, sinh quyển, thạch quyển hiện tại và trong tương lai bởi các nguyên nhân tự nhiên và nhân tạo.

Việc phát triển kinh tế biển luôn luôn gắn liền với con người – nguồn nhân lực lao động biển. Và để họ yên tâm bám biển, phát triển kinh tế và giữ vững an ninh chủ quyền cho đất nước thì công tác an sinh xã hội, trong đó việc chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho người lao động trên các vùng biển đảo hết sức quan trọng và cần thiết, đặc biệt trong điều kiện biến đổi khí hậu thì lao động vùng biển, đảo là những đối tượng dễ bị tổn thương nhất.

Cục Quản lý môi trường y tế, Bộ Y tế cho biết, ở Việt Nam, thời gian qua đã phát sinh 9 bệnh truyền nhiễm liên qua đến BĐKH, đó là:

- Bệnh cúm A (H1N1)
- Bệnh cúm A (H5N1)
- Bệnh sốt xuất
- Bệnh sốt rét
- Bệnh tả
- Bệnh thương hàn
- Bệnh tiêu chảy
- Bệnh viêm não do
- Bệnh viêm đường hô hấp cấp tính do virus (SARS)

Để xây dựng và triển khai các mô hình sức khỏe cộng đồng thích ứng với biến đổi khí hậu tốt, hiệu quả phù hợp với thực tế các đảo tại Việt Nam thì việc khảo sát cơ cấu bệnh tật của người dân sinh sống trên đảo trong những năm gần đây là vô cùng cần thiết trên cơ sở đó đề xuất mô hình y tế phù hợp. Chính vì vậy chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài này nhằm mục tiêu: *Mô tả thực trạng cơ cấu bệnh tật của nhân dân trên một số đảo vùng Đông bắc Việt Nam trong 5 năm từ 2008 – 2012*

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

* Địa điểm nghiên cứu:

- Tỉnh Quảng Ninh: tại trạm y tế các xã Đông Tiễn, Thanh Lân, thị trấn Cô Tô và Trung tâm Y tế huyện Cô Tô.
- Thành phố Hải Phòng:

+ Huyện đảo Bạch Long Vĩ: trung tâm Y tế huyện

+ Huyện đảo Cát Hải: Trạm Y tế thị trấn Cát Hải, xã Nghĩa Lộ, Đồng Bài, Hoàng Châu, Phù Long, Gia Luận, Hiền Hào, Trần Châu, Việt Hải, Xuân Đám và trung tâm Y tế Huyện

* Thời gian nghiên cứu: năm 2012

* Đối tượng nghiên cứu:

- Nhân dân sinh sống thường trú tại các đảo nghiên cứu

- Cán bộ, nhân viên y tế làm việc tại các địa điểm nghiên cứu trên: trường trạm y tế xã, lãnh đạo Trung tâm Y tế hoặc Bệnh viện đa khoa huyện

- Hồ sơ, sổ sách khám bệnh lưu trữ tại các trạm Y tế xã và trung tâm Y tế, bệnh viện đa khoa huyện trong 5 năm (2008 – 2012)

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Thiết kế nghiên cứu: hồi cứu, mô tả cắt ngang có phân tích

2.2.2. Cơ mẫu: Chọn có chủ đích tất cả số bệnh nhân đến khám và điều trị tại trạm y

tế xã, trung tâm y tế huyện của các địa phương nằm trong diện nghiên cứu trong 5 năm từ 2008 – 2012 được lưu trữ tại hệ thống sổ sách của các đơn vị

2.2.3. Nội dung nghiên cứu

- Khảo sát cơ cấu bệnh tật chung của người dân sống và làm việc trên đảo. Tình hình tử vong do bệnh tật, tai nạn, ngộ độc, thiên tai thảm họa...

- Mùoi bệnh chiếm tỷ lệ cao nhất trong 5 năm qua trên các đảo được khảo sát

- Tình hình mắc bệnh nằm trong nhóm bệnh do sự biến đổi khí hậu của người dân trên đảo

- Tỷ lệ các tai nạn thương tích của người dân trên đảo do thiên tai, thảm họa trong 5 năm qua

- Số các vụ dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm xảy ra trên các đảo trong 5 năm qua

- Tỷ lệ tử vong và nguyên nhân tử vong chung liên quan tới ĐDKH

2.2.4. Xử lý số liệu: Theo phương pháp thống kê y sinh học, cơ cấu bệnh tật theo ICD – 10, trên phần mềm SPSS 13.0

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Cơ cấu bệnh tật của người dân trên một số đảo thuộc Đông bắc Việt Nam:

Bảng 3.1: Cơ cấu bệnh tật chung của người dân sinh sống trên một số đảo thuộc Đông bắc Việt Nam 5 năm từ 2008 – 2012

Bệnh		Năm				
		2008	2009	2010	2011	2012
I	Bệnh NT và KST	852	1275	1131	1970	1580
II	Các khối u	64	67	47	102	92
III	Bệnh máu và CQ tạo máu	129	157	140	201	190
IV	Bệnh dinh dưỡng, NTCH	245	834	734	1372	1120
V	Các RL về hành vi, tâm thần	394	498	448	351	397
VI	Bệnh TK và CQ cảm giác	941	1579	1079	1470	1246
VII	Bệnh mắt	873	799	699	961	873
VIII	Bệnh của TMH	1561	3090	2480	2901	2830
IX	Bệnh của hệ TH	1056	1089	1072	1750	1456
X	Bệnh của hệ HH	1656	2802	2704	2717	2839
XI	Bệnh của hệ tiêu hóa	1506	2298	2190	2739	2482
XII	Bệnh hệ cơ xương khớp	1454	2445	2400	2561	2564
XIII	Bệnh hệ tiết niệu, sinh dục	400	621	621	831	1142
Tổng số		12 106	18 577	16 872	21 658	21 706

Theo kết quả từ bảng 3.1 cho thấy nhân dân các huyện đảo vùng Đông bắc Việt Nam chủ yếu mắc các bệnh thuộc nhóm bệnh tai mũi họng, hô hấp, tiêu hóa, tuần hoàn, cơ xương khớp. Sau đó là các nhóm bệnh về mắt, thần kinh, nhiễm trùng và ký sinh trùng.

Bảng 3.2: Cơ cấu bệnh tật của người dân sinh sống trên huyện đảo Cô Tô 5 năm từ 2008 – 2012

Bệnh		Năm				
		2008	2009	2010	2011	2012
I	Bệnh NT và KST	212	357	315	356	461
II	Các khối u	21	17	14	31	23
III	Bệnh máu và CQ tạo máu	13	34	32	29	15
IV	Bệnh dinh dưỡng, NTCH	35	315	267	259	341
V	Các RL về hành vi, tâm thần	24	45	36	17	20
VI	Bệnh TK và CQ cảm giác	200	315	287	290	217
VII	Bệnh mắt	267	201	109	156	200
VIII	Bệnh của TMH	500	1454	1024	979	1092
IX	Bệnh của hệ TH	301	295	201	302	304
X	Bệnh của hệ HH	615	1002	1162	1003	1287
XI	Bệnh của hệ tiêu hóa	356	974	872	1290	891
XII	Bệnh hệ cơ xương khớp	500	1100	901	1200	1034
XIII	Bệnh hệ tiết niệu, sinh dục	120	256	198	356	450
Tổng số		3220	3101	3443	3561	2434

Theo kết quả từ bảng 3.2 cho thấy nhân dân sống tại huyện đảo Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh chủ yếu mắc các bệnh thuộc nhóm bệnh tai mũi họng, hô hấp, tiêu hóa, cơ xương khớp.

Bảng 3.3: Cơ cấu bệnh tật của người dân sinh sống trên huyện đảo Bạch Long Vĩ, Hải Phòng trong 5 năm từ 2008 – 2012

Bệnh		Năm				
		2008	2009	2010	2011	2012
I	Bệnh NT và KST	100	123	178	204	321
II	Các khối u	01	04	02	03	01
III	Bệnh máu và CQ tạo máu	11	20	24	27	12
IV	Bệnh dinh dưỡng, NTCH	10	12	18	29	30
V	Các RL về hành vi, tâm thần	0	0	02	0	01
VI	Bệnh TK và CQ cảm giác	78	35	15	24	16
VII	Bệnh mắt	56	45	27	50	73
VIII	Bệnh của TMH	81	90	174	217	272
IX	Bệnh của hệ TH	89	121	105	127	106
X	Bệnh của hệ HH	156	180	289	403	300
XI	Bệnh của hệ tiêu hóa	293	359	218	302	421
XII	Bệnh hệ cơ xương khớp	201	267	307	209	329
XIII	Bệnh hệ tiết niệu, sinh dục	23	35	56	71	80
Tổng số		3220	3101	3443	3561	2434

Theo kết quả từ bảng 3.3 cho thấy nhân dân sống tại huyện đảo Bạch Long Vĩ, thành phố Hải Phòng chủ yếu mắc các bệnh thuộc nhóm bệnh hô hấp, tiêu hóa, cơ xương khớp, NT và KST.

Bảng 3.4: Cơ cấu bệnh tật của người dân sinh sống trên huyện đảo Cát Hải, Hải Phòng trong 5 năm từ 2008 – 2012

Bệnh		Năm				
		2008	2009	2010	2011	2012
I	Bệnh NT và KST	540	795	638	1410	798
II	Các khối u	42	46	31	68	68
III	Bệnh máu và CQ tạo máu	105	103	84	145	163
IV	Bệnh dinh dưỡng, NTCH	200	507	449	1084	749
V	Các RL về hành vi, tâm thần	370	453	410	344	367
VI	Bệnh TK và CQ cảm giác	663	1229	777	1156	1013
VII	Bệnh mắt	550	553	563	755	600
VIII	Bệnh của TMH	980	1546	1282	1705	1466
IX	Bệnh của hệ TH	666	673	643	1321	1046
X	Bệnh của hệ HH	1007	1620	1253	1311	1252
XI	Bệnh của hệ tiêu hóa	857	965	1100	1147	1170
XII	Bệnh hệ cơ xương khớp	753	1078	1192	1152	1201
XIII	Bệnh hệ tiết niệu, sinh dục	257	330	367	404	612
Tổng số		3220	3101	3443	3561	2434

Theo kết quả từ bảng 3.4 cho thấy nhân dân sống tại huyện đảo Cát Hải, thành phố Hải Phòng chủ yếu mắc các bệnh thuộc nhóm bệnh tai mũi họng, hô hấp, tiêu hóa, cơ xương khớp, tuần hoàn và NT - KST.

3.2. Một số bệnh liên quan tới BDKH của người dân sống trên một số huyện đảo thuộc Đông Bắc Việt Nam

Bảng 3.5: Số ca mắc các bệnh liên quan tới biến đổi khí hậu tại địa điểm nghiên cứu trong 5 năm 2008 - 2012

Bệnh		Địa phương		
		Hải Phòng		Quảng Ninh
		Bạch Long Vĩ	Cát Hải	Cô Tô
1	Bệnh cúm A (H1N1)	0	0	0
2	Bệnh cúm A (H5N1)	0	0	0
3	Bệnh sốt xuất huyết	0	207	0
4	Bệnh sốt rét	0	77	0
5	Bệnh thương hàn	0	0	0
6	Bệnh viêm não do virus	0	0	0
7	Bệnh tả	0	0	0
8	Bệnh tiêu chảy	10	212	156
9	Bệnh viêm đường hô hấp cấp tính do virus (SARS)	0	0	0

Theo kết quả nghiên cứu tại bảng 3.5 cho thấy trong số 9 bệnh liên quan tới biến đổi khí hậu thì có 6 bệnh là bệnh cúm H1N1, H5N1, thương hàn, viêm não do virus, tả và viêm đường hô hấp trên cấp tính (SARS) chưa được y tế địa phương ghi nhận là người dân trên đảo mắc phải. Ba bệnh còn lại trong

đó bệnh tiêu chảy thấy cả ở 3 huyện đảo, bệnh sốt rét và thương hàn thì chỉ gặp ở huyện đảo Cát Hải của Hải Phòng, còn huyện đảo Cô Tô và Bạch Long Vĩ chưa thấy ghi nhận có trường mắc trong 5 năm 2008 – 2012.

Bảng 3.6: Mười bệnh có tần suất mắc cao nhất tại đảo Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh

Địa phương		Tên bệnh	KQNC
Quảng Ninh	Huyện đảo Cô Tô	1	Cảm cúm thông thường
		2	Viêm đường hô hấp trên: mũi họng
		3	Viêm dạ dày
		4	Tiêu chảy
		5	Tăng huyết áp
		6	Bệnh lý khớp: thoái khớp, viêm khớp
		7	Viêm gan
		8	Viêm đường hô hấp dưới: viêm phổi, VFQ
		9	Viêm tai giữa
		10	Suy tim

Theo kết quả thu được từ bảng 3.6 thấy tại huyện đảo Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh nhóm bệnh viêm nhiễm đường hô hấp trên, dưới; viêm dạ dày, tăng huyết áp và bệnh lý khớp chiếm tỷ lệ cao hơn cả trong nhóm 10 bệnh

Bảng 3.7: Mười bệnh có tần suất mắc cao nhất tại huyện đảo Bạch Long Vĩ và Cát Hải, thành phố Hải Phòng

Địa phương		Tên bệnh	KQNC
Hải Phòng	Huyện đảo Bạch Long Vĩ	1	Cảm cúm thông thường
		2	Viêm đường hô hấp trên: mũi họng
		3	Viêm dạ dày - tá tràng
		4	Tiêu chảy
		5	Tăng huyết áp
		6	Bệnh lý khớp: thoái khớp, viêm khớp
		7	Viêm gan
		8	Viêm đường hô hấp dưới: viêm phổi, VFQ
		9	Viêm tai giữa
		10	Suy tim
Hải Phòng	Huyện đảo Cát Bà	1	Viêm đường hô hấp trên: mũi họng
		2	Viêm dạ dày - tá tràng
		3	Sốt vi rút
		4	Sởi thận
		5	Tăng huyết áp

	6	Bệnh da cơ địa
	7	Suy nhược thần kinh: mất ngủ kéo dài
	8	Viêm đường hô hấp dưới: viêm phổi, VFQ
	9	Bệnh răng lợi
	10	Bệnh lý khớp: thoái khớp, viêm khớp

Kết quả từ bảng 3.7 cho thấy gần tương tự kết quả của bảng 3.6 người dân trên huyện đảo Bạch Long Vĩ và Cát Hải của thành phố Hải Phòng cũng mắc chủ yếu các bệnh viêm nhiễm đường hô hấp trên, dưới; viêm dạ dày, tăng huyết áp và bệnh lý khớp giống như người dân trên huyện đảo Cô Tô của Quảng Ninh

Bảng 3.8 Tình hình dịch bệnh xảy ra trên các huyện đảo trong 5 năm 2008 - 2012

Địa phương \ Thời gian		Năm				
		2008	2009	2010	2011	2012
Hải Phòng	Huyện đảo Bạch Long Vĩ	0	0	0	0	0
	Huyện đảo Cát Bà	Không có vụ dịch nào				
			150*		57*	
		* Dịch sốt xuất huyết				
Quảng Ninh	Huyện đảo Cô Tô	0	0	0	400**	232**
		** Dịch cảm cúm				

Theo thông kê, ta nhận thấy trong 5 năm 2008 – 2012, huyện đảo Bạch Long Vĩ không có vụ dịch nào xảy ra, còn huyện đảo Cát Bà có 2 vụ dịch sốt xuất huyết vào năm 2009 và 2011, huyện đảo Cô Tô có 2 vụ dịch cảm cúm vào năm 2011 và 2012

Bảng 3.9. Tình hình tai nạn thương tích của người dân tại các vùng đảo trên do thiên tai, thảm họa trong 5 năm qua

Địa phương		Năm				
		2008	2009	2010	2011	2012
Hải Phòng	Huyện đảo Bạch Long Vĩ	11	09	07	07	05
	Huyện đảo Cát Hải	Nguyên nhân: - chủ yếu do va chạm do lao động trên tàu - say rượu				
			107	119	117	128
		Nguyên nhân: - Tai nạn giao thông - Tai nạn lao động do sóng gió - Đánh nhau - Tự độc				
Quảng Ninh	Huyện đảo Cô Tô	20	22	23	17	15
		Nguyên nhân: - Tai nạn sinh hoạt - Tai nạn giao thông (chủ yếu do say rượu)				

Theo kết quả bảng 3.9 cho thấy huyện đảo Cát Bà có số dân lớn hơn các huyện đảo còn lại và cũng gần đất liền hơn nên số ca bị tai nạn thương tích cũng nhiều hơn và nguyên nhân cũng đa dạng hơn

Bảng 3.10. Số nạn nhân tử vong do tai nạn thương tích trên 3 huyện đảo

Thời gian Địa phương		Năm				
		2008	2009	2010	2011	2012
Hải Phòng	Huyện đảo Bạch Long Vĩ	0	0	0	0	0
	<i>Không có tử vong do TNTT</i>					
Quảng Ninh	Huyện đảo Cát Hải	0	0	0	0	0
	<i>Không có tử vong do TNTT</i>					
Quảng Ninh	Huyện đảo Cô Tô	0	01	0	01	0
		<i>Nguyên nhân: 01 ca chết do rơi khác dạt vào, 01 ca chết do đuối nước</i>				

Theo thống kê tại bảng 3.10 cho thấy số nạn nhân tử vong do tai nạn thương tích trong 5 năm từ 2008 – 2012 không lớn, trong đó hai huyện đảo Cát Bà và Bạch Long Vĩ không có ca nào, huyện đảo Cô Tô có 2 ca: 01 ca chết dạt từ nơi khác vào, 01 ca chết do đuối nước.

IV. KẾT LUẬN

Cơ cấu bệnh tật của người dân sinh sống trên một số đảo vùng Đông bắc Việt Nam trong 5 năm 2008 – 2012 như sau:

4.1. Cơ cấu bệnh tật của người dân: người dân trên một số đảo vùng Đông bắc Việt Nam chủ yếu mắc các bệnh thuộc nhóm bệnh tai mũi họng, hô hấp, tiêu hóa, tuần hoàn, cơ xương khớp và nhiễm trùng - ký sinh trùng

4.2. Một số bệnh liên quan tới biến đổi khí hậu: 3/9 bệnh liên quan tới BDKH được ghi nhận là đã xảy ra trên các đảo Cát Bà, Bạch Long Vĩ, Cô Tô, cụ thể: người dân trên đảo Cát Bà mắc cả 3 bệnh tiêu chảy, sốt xuất huyết, sốt rét trong đó đặc biệt dịch sốt xuất huyết. Hai đảo còn lại là Cô Tô và Bạch Long Vĩ thì chỉ mắc tiêu chảy

4.3. Tình hình dịch bệnh trên các đảo: huyện đảo Bạch Long Vĩ không có vụ dịch nào xảy ra, còn huyện đảo Cát Bà có 2 vụ dịch sốt xuất huyết vào năm 2009 và 2011, huyện đảo Cô Tô có 2 vụ dịch cảm cúm vào năm 2011 và 2012

4.4. Tình hình tai nạn thương tích trên các đảo

Tai nạn thương tích xảy ra trên cả 3 đảo trong đó số người bị tai nạn ở đảo Cát Bà và Cô Tô nhiều hơn

Nguyên nhân xảy ra các TNTT chủ yếu do tai nạn lao động trên tàu bè do sóng gió, tai nạn giao thông và đánh nhau do say rượu

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Huỳnh Minh Chính (2004):** Phát triển kinh tế biển Việt Nam phải gắn liền với phát triển y tế biển đảo”, Kỷ yếu toàn văn các đề tài khoa học. NXBYH. Tr11-19.
- Vũ Văn Định (2003):** Báo cáo kết quả xử lý vệ sinh môi trường tại một số đảo nổi thuộc Nam Trung bộ, Báo cáo khoa học toàn văn, Hội nghị khoa học quốc tế Y học lao động & vệ sinh môi trường lần thứ I, Hà Nội 2003, Trang: 632-638.
- Nguyễn Tuấn Đức, Phạm Văn Thúc, Nguyễn Trùng Sơn (2004):** Nghiên cứu cơ cấu bệnh tật của công nhân ngành chế biến thủy sản Hải Phòng, Kỷ yếu toàn văn các đề tài khoa học, Nhà xuất bản Y học, tr 332-342
- Đương Huy Liệu (2004):** Phát triển y tế biển - Đảo, kết hợp quân dân y chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân và bộ đội trên vùng biển -Đảo. Kỷ yếu toàn văn các đề tài khoa học. NXBYH. Tr 52-55.
- Nguyễn Lung, Nguyễn Trường Sơn (1998):** Tình hình môi trường, sức khỏe và bệnh tật của nhân dân huyện đảo Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh, Kỷ yếu công trình Hội nghị khoa học Y học biển và hải đảo lần thứ III, NXB Hải Phòng 1998.
- Đỗ Ngọc Tấn, Nguyễn Khắc Lực (2010),** “Khảo sát, đánh giá một số yếu tố tác động của môi trường biển đến cơ cấu bệnh, tật đặc thù vùng biển, đảo và ven biển Việt Nam”, Tài liệu chuyên khảo Học viện Quân y, thuộc Đề án 52.